

Số: 137 /KH-UBND

Tân Mai, ngày 27 tháng 5 năm 2024

KẾ HOẠCH

Chuyển đổi số, xây dựng thành phố Hà Nội thông minh năm 2024 trên địa bàn phường Tân Mai

Thực hiện Kế hoạch số 97/KH-UBND ngày 01/03/2024 của UBND quận Hoàng Mai về chuyển đổi số, xây dựng thành phố Hà Nội thông minh năm 2024. UBND phường Tân Mai xây dựng Kế hoạch “Chuyển đổi số, xây dựng thành phố Hà Nội thông minh năm 2024”, trong đó xác định chủ đề chung năm 2024 là “Phát triển kinh tế số với 04 trụ cột công nghiệp công nghệ thông tin, số hóa các ngành kinh tế, quản trị số, dữ liệu số” với trọng tâm là “Quản trị dựa trên dữ liệu số”; cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

1.1. Đề xuất, phối hợp tham gia hoàn thiện một số cơ chế, chính sách về khai thác, chia sẻ dữ liệu, hạ tầng lưu trữ dùng chung của Thành phố.

1.2. Quán triệt, thực hiện nghiêm quy chế quản lý, khai thác, chia sẻ dữ liệu thành phố Hà Nội.

1.3. Phối hợp tham gia hoàn thành triển khai hạ tầng số trong các cơ quan nhà nước Thành phố; quận Hoàng Mai và phường Tân Mai; Phối hợp triển khai cung cấp dữ liệu mở của chính quyền Thành phố theo lộ trình để thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số.

1.4. Tăng chỉ số xếp hạng chuyển đổi số của phường Tân Mai.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu

(Các mục tiêu, chỉ tiêu kèm phân công thực hiện tại Phụ lục đính kèm).

II. NHIỆM VỤ

Tổ chức triển khai 03 trụ cột Chính quyền số, Kinh tế số, Xã hội số bảo đảm theo mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể như sau:

1. Phát triển Chính quyền số

1.1. Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức

- Triển khai thiết lập các kênh truyền thông để các cơ quan, đơn vị và tổ chức, doanh nghiệp, người dân trên địa bàn phường tích cực hưởng ứng tham gia chuyển đổi số, xây dựng, quản lý, giám sát và vận hành thành phố thông minh trên địa bàn phường; phát hiện, tôn vinh, phổ biến các câu chuyện, bài học, mô hình chuyển đổi số thành công trên địa bàn phường.

- Triển khai các hoạt động hưởng ứng ngày Chuyển đổi số quốc gia theo chủ đề năm, Kế hoạch của Thành phố và Quận ban hành.

1.2. Phối hợp tham gia xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách

- Quán triệt thực hiện nghiêm quy chế khai thác, chia sẻ dữ liệu; quy chế sử dụng hạ tầng lưu trữ dữ liệu của Thành phố;

- Kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý nhà nước và tổ chức triển khai chuyển đổi số trên địa bàn phường; bổ sung nguồn lực kịp thời đáp ứng yêu cầu triển khai nhiệm vụ;

- Rà soát, cập nhật, đề xuất sửa đổi, bổ sung quy chế, quy định của Thành phố về xây dựng, phát triển, quản lý, vận hành, khai thác các hệ thống thông tin phục vụ Chính quyền điện tử phù hợp với định hướng của Chính phủ, hướng dẫn của các Bộ, ngành và tình hình triển khai thực tế của Thành phố, Quận và Phường gồm:

+ Phối hợp tham gia xây dựng Kiến trúc chính quyền điện tử Thành phố phiên bản 3.0 bảo đảm phù hợp với Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 3.0 do Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành.

+ Rà soát, đề xuất cơ chế chính sách thuộc thẩm quyền của Thành phố để đảm bảo thi hành Luật Giao dịch điện tử.

+ Phối hợp cập nhật danh mục cơ sở dữ liệu Thành phố (khi có điều chỉnh, phát sinh); phối hợp triển khai mở dữ liệu của Thành phố theo lộ trình.

+ Quán triệt thực hiện nghiêm quy chế về quản lý, vận hành các hệ thống thông tin của Thành phố đảm bảo phù hợp tiến độ triển khai các hệ thống.

+ Triển khai thực hiện Đề án “Xây dựng thành phố Hà Nội thông minh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn phường.

+ Triển khai đánh giá chuyển đổi số của các cơ quan nhà nước Thành phố theo Bộ chỉ số của Thành phố ban hành.

- Rà soát, điều chỉnh Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Lưu trữ tài liệu điện tử của các cơ quan nhà nước giai đoạn 2020-2025” trên địa bàn phường ngay sau khi UBND Thành phố điều chỉnh Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 08/02/2024 của UBND Thành phố Hà Nội.

1.3. Phát triển hạ tầng số

- Duy trì, phối hợp phát triển hạ tầng đường truyền mạng WAN, mạng Internet cho các đơn vị, bộ phận chuyên môn của phường; kết nối với Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước; Tổng đài nhắn tin phục vụ ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) của thành phố Hà Nội.

- Phối hợp tham gia nghiên cứu, đề xuất Đề án tổng thể về quản lý hệ thống camera giám sát tập trung của Thành phố.

- Duy trì khai thác, sử dụng Hệ thống Hợp giao ban trực tuyến của Thành phố theo quy định.

- Tiếp tục nâng cấp, mở rộng, hoàn thiện hạ tầng CNTT nội bộ (thiết bị đầu cuối, máy tính, máy in, máy quét, hạ tầng mạng nội bộ - Lan...) đảm bảo kết nối với hạ tầng dùng chung của Thành phố phục vụ ứng dụng các phần mềm, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, phục vụ kịp thời các hoạt động ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan nhà nước của Quận, Phường và phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Tiếp tục triển khai Chuyển đổi IPv6 tại phường khi phát sinh thay đổi hệ thống máy móc thiết bị tại các đơn vị theo theo Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 19/3/2020 của UBND quận Hoàng Mai về triển khai chuyển đổi IPv6 trên địa bàn quận Hoàng Mai giai đoạn 2020-2023.

- Tiếp tục phối hợp để triển khai phát triển hạ tầng Bưu chính - Viễn thông phục vụ Chương trình chuyển đổi số thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025 theo Kế hoạch số 174/KH-UBND ngày 27/7/2021 của UBND Thành phố Hà Nội để đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu đề ra; phối hợp rà soát, tổng hợp danh sách hộ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn trên địa bàn phường chưa có điện thoại thông minh và đề xuất sau khi Bộ Thông tin và Truyền thông có văn bản hướng dẫn hỗ trợ từ Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2025 đã được Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt tại Quyết định số 2269/QĐ-TTg ngày 31/12/2021.

- Tiếp tục duy trì khai thác, sử dụng các hệ thống hạ tầng kỹ thuật CNTT dùng chung của Thành phố ứng dụng công nghệ điện toán đám mây, trong đó đặc biệt chú trọng việc rà soát, đánh giá, bảo đảm tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và yêu cầu bảo đảm an toàn thông tin mạng phù hợp với tình hình thực tế trên địa bàn phường; đảm bảo hạ tầng kết nối các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hệ thống thông tin phục vụ giải quyết thủ tục hành chính với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và triển khai các mô hình của Kế hoạch 270/KH-UBND ngày 14/11/2023 của UBND Thành phố Hà Nội.

1.4. Phát triển nền tảng, hệ thống

- Duy trì khai thác, sử dụng hiệu quả nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của Thành phố (LGSP) phục vụ kết nối, chia sẻ các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của Thành phố và các hệ thống thông tin (HTTT)/cơ sở dữ liệu (CSDL) Quốc gia, của các Bộ, ngành.

- Sẵn sàng kết nối, chia sẻ hệ thống giám sát an toàn thông tin của phường Tân Mai với Hệ thống giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC) của Thành phố theo quy định.

- Khai thác, sử dụng hệ thống quản trị công việc tổng thể của Thành phố (khi có hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông), hệ thống cho phép người sử dụng (toàn bộ cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước từ cấp Thành phố đến cấp xã) đăng nhập một lần, trải nghiệm xuyên suốt, đồng bộ các

chức năng về thư điện tử, văn bản điện tử, lịch làm việc, họp trực tuyến, đôn đốc, nhắc việc, chia sẻ tệp tin và các chức năng khác hỗ trợ công vụ.

- Khai thác, sử dụng ứng dụng Nền tảng Trợ lý ảo thuộc 3 nhóm: Trợ lý ảo hỗ trợ công chức, viên chức; Trợ lý ảo hỗ trợ rà soát văn bản quy phạm pháp luật; Trợ lý ảo phục vụ người dân theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Khai thác, sử dụng Hệ thống tổng hợp, phân tích dữ liệu của Thành phố, phục vụ kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu để phát triển Chính quyền số và xử lý, phân tích, tạo ra các giá trị mới phục vụ phát triển kinh tế số và xã hội số.

1.5. Phát triển dữ liệu số

- Phối hợp các Bộ, ngành và Thành phố duy trì, phát triển, khai thác, sử dụng CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành theo hướng dẫn của Bộ, ngành và Thành phố.

- Phối hợp phát triển các cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ ứng dụng, dịch vụ Chính quyền số trong nội bộ Thành phố bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ; trong đó tập trung một số cơ sở dữ liệu quan trọng trong các lĩnh vực: tài chính, bảo hiểm, tư pháp - hộ tịch, y tế, tài nguyên - môi trường, nông nghiệp; lao động, việc làm, an sinh xã hội; giáo dục và đào tạo, công thương, quy hoạch kiến trúc, du lịch, văn hóa - thể thao, dân tộc và các dữ liệu chuyên ngành liên quan khác.

- Đối với nội dung số hóa dữ liệu chuyên ngành, các bộ phận chuyên môn được giao nhiệm vụ thực hiện tham mưu, xin ý kiến các phòng chuyên môn quận theo lĩnh vực quản lý trước khi tham mưu UBND phường triển khai thực hiện. Đảm bảo việc đồng bộ, thống nhất, tránh trùng lặp và theo chỉ đạo “số hóa dữ liệu đảm bảo đồng bộ với việc triển khai các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành” tại Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 08/02/2024 của UBND Thành phố Hà Nội.

- Tiếp tục xây dựng, cập nhật, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu của phường đảm bảo “đúng, đủ, sạch, sống”, đáp ứng kịp thời việc quản lý, khai thác, sử dụng của các cơ quan, đơn vị thuộc quận và các doanh nghiệp, tổ chức, công dân.

- Phối hợp triển khai mở dữ liệu theo lộ trình của Thành phố nhằm công khai minh bạch các thông tin cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp tra cứu, tìm hiểu.

- Đẩy mạnh ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử để cung cấp dịch vụ công trực tuyến (DVCTT), ưu tiên triển khai đối với các dịch vụ công thiết yếu nêu tại Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 và Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 26/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ. Tích hợp chữ ký số vào Cổng dịch vụ công của Thành phố để người dân, doanh nghiệp thực hiện các DVCTT trên môi trường mạng; sử dụng chữ ký số cá nhân (ưu tiên ký số từ xa theo Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 08/4/2022 của Chính phủ về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 03/2022) để cung cấp DVCTT toàn trình, đảm bảo giá trị pháp lý của các văn bản điện tử như: hồ sơ quản lý hoạt động giáo dục điện tử, bệnh án điện tử,

đơn thuốc điện tử,...; khai thác hiệu quả chữ ký số của người dân, doanh nghiệp trên Cổng dịch vụ công của Thành phố.

- Thực hiện DVCTT theo hướng toàn trình trong phạm vi quản lý theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và DVCTT của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng, ưu tiên đặc biệt nhiệm vụ kết nối, khai thác dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành của các cơ quan nhà nước để tự động điền các thông tin vào biểu mẫu điện tử và cắt giảm thành phần hồ sơ, bảo đảm nguyên tắc tổ chức, cá nhân chỉ cung cấp thông tin một lần cho cơ quan nhà nước khi thực hiện DVCTT.

1.6. Phát triển ứng dụng, dịch vụ

- Phục vụ người dân và doanh nghiệp

+ Tiếp tục duy trì, vận hành Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Thành phố, kết nối Hệ thống giám sát, đo lường mức độ cung cấp và sử dụng dịch vụ Chính phủ số và các hệ thống quy mô quốc gia cần thiết khác; khai thác các DVCTT dựa trên nhu cầu người dân, ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo trong cung cấp dịch vụ như: trợ lý ảo, trả lời tự động; Tích hợp hệ thống xác thực qua VNeID vào Cổng Dịch vụ công Thành phố, cho phép người dân sử dụng VNeID có thể sử dụng các dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia, Cổng Dịch vụ công Thành phố.

+ Tiếp tục triển khai đồng bộ, hiệu quả ứng dụng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trong xử lý công việc trên môi trường mạng và DVCTT.

+ Phối hợp xây dựng Cổng dữ liệu thành phố Hà Nội và kho dữ liệu dùng chung .

+ Đẩy mạnh triển khai hóa đơn điện tử có mã xác thực của cơ quan Thuế đối với các hóa đơn được khởi tạo, từ máy tính tiền. Các ngân hàng, tổ chức trung gian thanh toán... trên địa bàn phường phối hợp Chi cục Thuế quận đẩy mạnh các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt (Internet banking, mobile money, POS...) để tăng cường nộp thuế điện tử đối với cá nhân, hộ kinh doanh; tăng cường triển khai chuyển đổi số trong hoạt động chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt theo hướng dẫn của các Bộ, ngành liên quan và Thành phố.

+ Duy trì, đảm bảo hoạt động Trang thông tin điện tử của phường theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ về việc cung cấp thông tin và DVCTT của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng trên cơ sở hướng dẫn kỹ thuật của Bộ Thông tin và Truyền thông.

+ Triển khai các ứng dụng, dịch vụ chuyên ngành phục vụ người dân doanh nghiệp, cụ thể trong các lĩnh vực: du lịch, văn hóa thể thao, giao thông vận tải, y tế, giáo dục, tài nguyên môi trường, quy hoạch kiến trúc, xây dựng, công thương, kế hoạch đầu tư, nông nghiệp và phát triển nông thôn...

+ Tiếp tục triển khai mở rộng Zalo, kết nối giữa chính quyền với người dân, doanh nghiệp thuận tiện, nhất quán và xuyên suốt cho người dân, doanh nghiệp khi giao tiếp với chính quyền qua các hình thức khác nhau (ứng dụng di động, cổng thông tin điện tử, đường dây nóng, mạng xã hội...) đảm bảo hiệu quả, nâng cao chất lượng phục vụ người dân.

+ Phối hợp các Bộ, ngành, Thành phố triển khai giải pháp, phát triển các ứng dụng theo yêu cầu của các ngành phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

- Phục vụ hoạt động điều hành nội bộ

+ Nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng, kết nối truy cập tập trung của Mạng truyền số liệu chuyên dùng, bảo đảm ổn định, thông suốt, kết nối ba cấp hành chính từ Thành phố đến cấp phường và với Trung ương để phục vụ Chính phủ số.

+ Tiếp tục khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin dùng chung của Thành phố phục vụ sự chỉ đạo, điều hành, kịp thời, hỗ trợ ra quyết định dựa trên dữ liệu của cơ quan nhà nước các cấp và kết nối với các HTTT/CSDL của Chính phủ, Thành phố theo yêu cầu.

+ Phối hợp tham gia xây dựng Phần mềm đánh giá chuyển đổi số của các cơ quan nhà nước Thành phố.

+ Phối hợp triển khai giám sát, thống kê, báo cáo, kiểm tra trực tuyến, kết nối hệ thống thông tin của cơ quan quản lý với hệ thống thông tin của đối tượng quản lý để thu thập tự động dữ liệu theo quy định của pháp luật phục vụ cho công tác quản lý nhà nước.

+ Duy trì, xây dựng, phát triển các ứng dụng chuyên ngành (ứng dụng các công nghệ tiên tiến sử dụng trí tuệ nhân tạo như trợ lý ảo,...) phục vụ nội bộ các cơ quan, đơn vị của quận với phường và kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin trong và ngoài Thành phố khi có yêu cầu.

+ Tiếp tục hỗ trợ kinh phí nhằm đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong đơn vị, trên cơ sở rà soát, đề xuất của các bộ phận chuyên môn, ý kiến của ngành dọc và chỉ đạo của quận theo quy định.

1.7. An toàn thông tin mạng

- Duy trì triển khai phương án bảo vệ theo hồ sơ cấp độ ATTT đã được phê duyệt theo thẩm quyền;

- Thực hiện kiểm tra đánh giá định kỳ an toàn thông tin cho HTTT theo quy định và hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông Hà Nội.

- Duy trì đảm bảo an toàn, an ninh mạng theo mô hình “4 lớp”.

- Tiếp tục duy trì bản quyền các thiết bị tường lửa và phần mềm phòng chống mã độc.

2. Phát triển kinh tế số

2.1. Đẩy mạnh tuyên truyền, phối hợp phát triển 04 loại hình doanh nghiệp công nghệ số, trong đó tập trung thúc đẩy, tạo điều kiện để các doanh nghiệp trên

địa bàn khởi nghiệp ứng dụng công nghệ số tạo ra các sản phẩm, dịch vụ mới trong các ngành, lĩnh vực kinh tế - xã hội.

2.2. Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp trên địa bàn phường ứng dụng công nghệ số thúc đẩy mạnh mẽ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo về kinh doanh trên nền tảng số, hệ thống trực tuyến, dịch vụ trực tuyến, tạo môi trường phát triển kinh tế trên Internet và các loại hình kinh doanh mới.

2.3. Trong 03 thành phần của kinh tế số (kinh tế số ICT, kinh tế số nền tảng, kinh tế số ngành), tương lai “kinh tế số nền tảng” và “kinh tế số ngành” sẽ là những thành phần có tốc độ tăng trưởng nhanh và có đóng góp lớn vào tỷ trọng kinh tế số trong GRDP của Thành phố và Quận trong tương lai. Kinh tế số nền tảng là động lực thúc đẩy phát triển kinh tế số ngành. Một số nhiệm vụ tập trung:

- Phối hợp tham gia tổ chức hình thành “Mạng lưới liên kết các tỉnh, thành phố trong Vùng Thủ đô phát triển kinh tế số bền vững”, trong đó thành phố Hà Nội là hạt nhân. *(Thực hiện Luật Thủ đô và Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, việc hình thành mạng lưới liên kết các tỉnh, thành phố trong Vùng Thủ đô phát triển kinh tế số bền vững là cần thiết trong giai đoạn tới để tạo thế mạnh cho Hà Nội về phát triển kinh tế số trong cả nước và trong khu vực).*

- Tiếp tục phát triển kinh tế số trong các ngành, lĩnh vực được ưu tiên lựa chọn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 theo nguyên tắc “Cơ quan nhà nước đóng vai trò dẫn dắt, doanh nghiệp và cơ sở sản xuất kinh doanh đóng vai trò nòng cốt và người dân tham gia tích cực trong việc phát triển kinh tế số và xã hội số thuộc ngành, lĩnh vực”.

3. Phát triển xã hội số

3.1. Hình thành công dân số và văn hóa số

- Tham gia các chương trình đào tạo kỹ năng số cơ bản, kỹ năng số nâng cao, kỹ năng kỹ thuật cho các đối tượng là cán bộ lãnh đạo, cán bộ kỹ thuật, công nghệ thông tin, chuyên trách chuyên đổi số và công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan thuộc Quận.

- Tuyên truyền, hướng dẫn và khuyến khích người dân truy cập Internet, đăng ký tài khoản và sử dụng các dịch vụ số mà trọng tâm là dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ y tế số, giáo dục số, sử dụng các mạng xã hội, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử và khai thác tiện ích, tài nguyên số trên Internet.

Hướng dẫn người dân về các kỹ năng an toàn, bảo mật thông tin cơ bản để có thể tự bảo vệ tài khoản, dữ liệu của mình trên không gian số.

- Tham gia các chương trình đào tạo kỹ năng số cơ bản, kỹ năng số nâng cao, kỹ năng kỹ thuật cho người lao động trong các doanh nghiệp, hộ sản xuất kinh doanh.

- Tuyên truyền, phổ biến các nội dung tài liệu đào tạo trực tuyến về kỹ năng số phù hợp với chuẩn kỹ năng số và khung kỹ năng số quốc gia, cho phép người dân truy cập để tự học các kỹ năng số; tổ chức bồi dưỡng, phổ biến kỹ năng số rộng rãi cho lực lượng lao động, trong đó chú trọng đến đối tượng thanh niên; hướng tới phổ cập kỹ năng số trong toàn dân.

- Thành lập, duy trì hiệu quả hoạt động của Tổ Chuyển đổi số cộng đồng trong việc tuyên truyền, hướng dẫn người dân về Chuyển đổi số, sử dụng các DVCTT và các dịch vụ số khác theo nhu cầu.

- Triển khai các sáng kiến thúc đẩy thanh toán số không dùng tiền mặt như: tuyên phổ không dùng tiền mặt, từ đó nhân rộng, lan tỏa kinh nghiệm.

- Phối hợp tổ chức tuyên truyền, đào tạo đạt chuẩn kỹ năng số cho sinh viên, học sinh trong trường đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục phổ thông trên địa bàn phường.

- Triển khai phổ cập cho người dân sử dụng ứng dụng VNeID, là danh tính số, có giá trị tương đương thẻ Căn cước công dân.

3.2. Kết nối số

- Phối hợp phát triển mạng di động 4G, 5G, băng rộng cố định, các dịch vụ viễn thông, Internet tạo điều kiện thuận lợi cho người dân kết nối mạng.

- Tiếp tục phối hợp triển khai phát triển hạ tầng Bưu chính - Viễn thông phục vụ Chương trình chuyển đổi số thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025 theo Kế hoạch số 174/KH-UBND ngày 27/7/2021 để đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu đề ra; rà soát, tổng hợp danh sách hộ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn trên địa bàn phường chưa có điện thoại thông minh và đề xuất sau khi Bộ Thông tin và Truyền thông có văn bản hướng dẫn hỗ trợ từ Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2025 đã được Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt tại Quyết định số 2269/QĐ-TTg ngày 31/12/2021.

III. GIẢI PHÁP

1. Tổ chức bộ máy và các cơ chế đảm bảo nguồn nhân lực thực hiện

1.1. Rà soát, sắp xếp công chức chuyên trách CNTT/Chuyển đổi số đảm bảo nguồn nhân lực triển khai Kế hoạch này.

1.2. Thực hiện cơ chế, chính sách hỗ trợ công chức chuyên trách về CNTT/Chuyển đổi số của phường (*thực hiện khi Chính phủ triển khai áp dụng chế độ tiền lương mới theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Ban chấp hành Trung ương về cải cách tiền lương đối với cán bộ công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp*).

2. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

2.1. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, người lao động của phường và người dân trên địa bàn về Chính quyền điện tử, Chính quyền số với nhiều hình thức hiện đại, hiệu quả.

2.2. Thực hiện tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức về an toàn thông tin theo Kế hoạch số 233/KH-UBND ngày 20/10/2021 của UBND Thành phố.

2.3. Tuyên truyền, hướng dẫn người dân trên địa bàn phường kỹ năng số, sử dụng các dịch vụ Chính quyền số; Đẩy mạnh và phát huy vai trò của đoàn viên, thanh niên trong việc triển khai hiệu quả hoạt động Tổ công nghệ số cộng đồng, phổ cập kỹ năng số cho người dân thực hiện chuyển đổi số, phát triển kinh tế - xã hội. Trước mắt tập trung giúp người dân biết cách sử dụng DVCTT; mua, bán các sản phẩm, dịch vụ qua mạng; thanh toán không dùng tiền mặt; sử dụng các dịch vụ số thiết yếu phục vụ cuộc sống (y tế, giáo dục, liên lạc, đi lại, du lịch, đọc sách, giải trí,...); áp dụng các giải pháp an toàn, bảo mật thông tin cơ bản để tự bảo vệ mình và bảo vệ dữ liệu cá nhân trên không gian mạng.

2.4. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, chia sẻ kinh nghiệm về các nội dung, mô hình chuyển đổi số của các bộ, ngành, địa phương khác; chủ động thí điểm triển khai sáng kiến mới, phù hợp với tình hình thực tế tại phường, có khả năng nhân rộng trên toàn Thành phố, đặc biệt là các sáng kiến liên quan đến dữ liệu số. Liên tục cập nhật Cẩm nang chuyển đổi số tại địa chỉ: <https://dx.mic.gov.vn>; liên tục cập nhật, chia sẻ bài học, kinh nghiệm chuyển đổi số của các cơ quan nhà nước tại địa chỉ: <https://t63.mic.gov.vn>; tham khảo danh sách các bài toán chuyển đổi số của các bộ, ngành, địa phương tại địa chỉ: <https://c63.mic.gov.vn>.

2.5. Phối hợp triển khai đánh giá chuyển đổi số phường Tân Mai theo chỉ đạo của Quận.

3. Tập huấn, bồi dưỡng

3.1. Tham gia các lớp bồi dưỡng, nâng cao kiến thức cho cán bộ lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức cơ quan nhà nước các cấp của Quận về Chính quyền số, Kiến trúc Chính quyền điện tử/Chính quyền số và bảo đảm ATTTM.

3.2. Phối hợp tổ chức, tham gia bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng số, kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu cho cán bộ, công chức, viên chức của phường hằng năm để sẵn sàng chuyển đổi môi trường làm việc sang môi trường số.

4. Thu hút nguồn lực CNTT

Nghiên cứu, thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về CNTT và truyền thông (Luật Giao dịch điện tử, Luật CNTT, Luật Viễn thông,...) để bảo đảm huy động nguồn lực từ doanh nghiệp, xã hội chuyển đổi số theo hướng: Tuyên truyền, khuyến khích mọi tổ chức, cá nhân đầu tư, tài trợ cho chuyển đổi số; nghiên cứu,

đề xuất sửa đổi các quy định về Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp cho các nội dung chuyển đổi số của doanh nghiệp.

5. Tăng cường hợp tác

5.1. Hợp tác trong nước

Chủ động, tăng cường các hoạt động hợp tác trong nước trong phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số; liên kết, phối hợp, chia sẻ các cách làm mới, sáng tạo trong triển khai Chính quyền điện tử, Chính quyền số với các quận, huyện trong thành phố.

5.2. Hợp tác giữa cơ quan nhà nước và doanh nghiệp

- Doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn phường là lực lượng chủ lực phát triển hạ tầng, nền tảng, dịch vụ, tư vấn, cung cấp giải pháp chuyển đổi số.

- Phối hợp, tạo điều kiện để doanh nghiệp cung cấp dịch vụ công thông qua mạng lưới bưu chính công ích và ứng dụng của doanh nghiệp. Khai thác hiệu quả mạng lưới bưu chính công ích để hỗ trợ người dân tiếp cận các dịch vụ Chính quyền số, đặc biệt là vùng sâu, vùng xa, các đối tượng yếu thế trong xã hội.

6. Cải cách hành chính, chuẩn hoá quy trình nghiệp vụ

- Thực hiện gắn kết chặt chẽ giữa cải cách thủ tục hành chính với phát triển Chính quyền số.

- Thường xuyên rà soát các thủ tục hành chính, chuẩn hóa quy trình nghiệp vụ trong thuộc phường theo hướng đơn giản hoá, chuẩn hóa hoặc thay đổi phù hợp để có thể ứng dụng hiệu quả công nghệ số.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí phục vụ công tác chuyển đổi số, xây dựng Thành phố thông minh năm 2024 từ nguồn kinh phí được bố trí trong dự toán ngân sách của Quận đối với Phường theo quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công chức Văn hoá - Xã hội

- Tham mưu UBND Phường xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp bảo đảm gắn kết chặt chẽ cải cách hành chính với ứng dụng CNTT, đạt chất lượng, hiệu quả cao.

Là đầu mối tổ chức, điều phối các hoạt động Ứng dụng CNTT trong hoạt động của tổ chức, bộ phận chuyên môn của phường.

- Trên cơ sở đề xuất của các đơn vị, bộ phận chuyên môn; phối hợp với Công chức Tài chính - Kế toán rà soát, tổng hợp kinh phí ứng dụng CNTT/chuyển đổi số đảm bảo phù hợp với các nội dung trong kế hoạch và quy định hiện hành; báo cáo Chủ tịch phường bố trí kinh phí chi thường xuyên để thực hiện theo quy định.

- Là đầu mối chủ trì, hướng dẫn, tổng hợp tham mưu UBND phường báo cáo UBND Quận tình hình, kết quả thực hiện kế hoạch định kỳ: báo tháng trước **ngày 18 hằng tháng**, báo cáo quý định kỳ trước **ngày 18 tháng của cuối quý báo cáo**;

báo cáo 6 tháng (**ngày 28/6/2024**) và cả năm (**ngày 28/12/2024**), đảm bảo nội dung và cách thức báo cáo theo hướng dẫn tại Văn bản số 400/STTTTCĐS ngày 21/02/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông Hà Nội.

- Thường xuyên bám sát các chỉ đạo của Thành phố, Quận về chuyển đổi số và xây dựng thành phố thông minh, kịp thời tham mưu Chủ tịch UBND phường cập nhật các chỉ tiêu, nhiệm vụ đảm bảo đồng bộ, thống nhất nội dung chỉ đạo.

- Tích cực triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số đảm bảo hoàn thành Kế hoạch, gắn kết nội dung triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số với việc thi đua, khen thưởng của từng cá nhân, tập thể phường.

2. Công chức Văn phòng - Thống kê

- Phối hợp với Văn hóa xã hội tăng cường ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trên hệ thống thông tin cơ sở của phường đảm bảo hoàn thành kế hoạch.

Tham mưu phối hợp các Sở, ngành liên quan tham mưu tổ chức đánh giá xếp hạng chuyển đổi số của phường Tân Mai.

- Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các bộ phận và CBCC phường Tân Mai trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch.

- Tham mưu tổng hợp, đề xuất khen thưởng đối với các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động ứng dụng CNTT/Chuyển đổi số, phát triển Chính quyền số trên địa bàn phường.

- Thực hiện các nhiệm vụ được giao từ Thành phố, Sở Thông tin và Truyền thông; Quận ủy - UBND quận về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm ATTTM phù hợp chức năng nhiệm vụ và thẩm quyền.

3. Công chức Tài chính - Kế hoạch

- Tham mưu UBND phường bố trí kinh phí chi thường xuyên từ ngân sách Quận để thực hiện Kế hoạch theo quy định.

- Đối với các nhiệm vụ liên quan đến đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện theo hướng dẫn Phụ lục I tại Văn bản số 400/STTTTCĐS ngày 21/02/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông Hà Nội.

4. Các công chức chuyên môn khác

- Phối hợp với Công chức Văn phòng-Thống kê tham mưu tiếp tục đưa chỉ tiêu về kết quả đánh giá chuyển đổi số vào kết quả đánh giá, xếp loại công tác cải cách hành chính hàng năm của đơn vị.

- Tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức Thành phố theo quy định.

5. Đề nghị UB MTTQ, các đoàn thể chính trị-xã hội, Công an phường, các địa bàn dân cư và các tổ dân phố

Tăng cường công tác tuyên truyền công tác Cải cách hành chính, Chuyển đổi số quốc gia, xây dựng Thành phố Thông minh. Vận động đoàn viên, hội viên và

nhân dân ủng hộ, tích cực tham gia sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 và thực hiện tốt 02 Bộ quy tắc ứng xử của thành phố Hà Nội.

Trên đây là Kế hoạch Chuyển đổi số, xây dựng thành phố Hà Nội thông minh năm 2024 trên địa bàn phường Tân Mai. UBND phường đề nghị UB MTTQ phường và các tổ chức CT-XH, các bộ phận chuyên môn nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch./.

Nơi nhận:

- UBND Quận;
- Đảng ủy phường;
- Chủ tịch, PCT UBND phường;
- Công an phường;
- BCH Quân sự phường;
- Các Hội, đoàn thể phường;
- BTCB, TBCTMT, TT TDP;
- CBCC UBND phường;
- Lưu: VT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Văn Hải